

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49 /2022/ HNGĐ - ST

Ngày 07 - 9 - 2022

"Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giới.

2. Ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Đặng Thanh Tùng – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa:** ông Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hồ Thị L.

Địa chỉ cư trú: xóm C, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn A.

Địa chỉ cư trú: khu Y2, phường Đ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị L kết hôn với anh Nguyễn Văn A vào ngày 15 tháng 9 năm 2020, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại khu Y2, phường

Đ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi mắng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Chị và anh Nguyễn Văn A đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 12 năm 2021. Nay chị thấy tình cảm dành cho anh Nguyễn Văn A không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn A để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: chị L và anh Nguyễn Văn A có một con chung tên là Nguyễn Ngọc A T, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2020. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con. Tại đơn khởi kiện, chị L yêu cầu anh Nguyễn Văn A phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng, nhưng sau đó chị L thay đổi ý kiến, không yêu cầu anh Nguyễn Văn A phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị L và anh Nguyễn Văn A không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo về các phiên họp, phiên hòa giải theo quy định nhưng đều vắng mặt không có lý do.

* Ông Nguyễn Đức D là bố đẻ của anh Nguyễn Văn A cung cấp thông tin như sau: chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Văn A kết hôn sau đó về chung sống tại khu Y2, phường Đ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu hai người chung sống hạnh phúc nhưng sau đó có xảy ra mâu thuẫn. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ của mình để sinh sống còn anh Nguyễn Văn A vẫn sinh sống cùng gia đình nhưng bận công việc, thỉnh thoảng về ở nhà ba, bốn hôm rồi lại tiếp tục đi làm. Việc chị L có đơn ly hôn, anh Nguyễn Văn A đã biết nhưng có quan điểm không đồng ý ly hôn, việc chị L xin ly hôn là do chị tự quyết định. Những giấy tờ Tòa án gửi về, ông đã nhận và giao lại cho anh Nguyễn Văn A. Quá trình chung sống chị L và anh Văn A có một con chung, theo ông D thì anh A cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung của chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Văn A ông D không nắm rõ.

* Khi tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự, đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin: chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Văn A kết hôn sau đó về chung sống tại khu Y2, phường Đ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể địa phương không nắm rõ. Nhưng hiện nay chị L đã về nhà bố mẹ đẻ của mình sinh sống. Về phía anh Nguyễn Văn A hiện nay vẫn cư trú tại địa phương nhưng đi làm, thỉnh thoảng mới về nhà. Vợ chồng chị L và anh A có một con chung hiện nay đang ở với chị L. Về tài sản chung, nợ chung của hai người, địa phương không nắm rõ.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giải quyết cho chị Hồ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn A; giao con chung chưa thành niên cho chị Lợi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn A không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng*: nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị L thuộc những tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn A hiện đang cư trú tại phường Đ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào hồi 14 giờ 00 ngày 19 tháng 8 năm 2022 nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa (lần thứ nhất), do đó Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 14 giờ 00 ngày 07 tháng 9 năm 2022. Tuy nhiên, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt (lần thứ hai), trong khi đó nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Văn A tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Thời gian chung sống sau khi kết hôn, giữa chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Văn A đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 12 năm 2021.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã có thông báo về việc thụ lý vụ án, đã thông báo về việc mở phiên họp, phiên hòa giải để chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Văn A có điều kiện gặp gỡ, thỏa thuận với nhau về những vấn đề có tranh chấp. Anh Nguyễn Văn A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp, phiên hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Như vậy có thể thấy anh Nguyễn Văn A không có mong muốn vợ chồng hòa giải, khắc phục những mâu thuẫn trở về đoàn tụ.

Điều đó thể hiện mâu thuẫn giữa chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Văn A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị Hồ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung*: chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Văn A có một con chung tên là Nguyễn Ngọc A T, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2020. Khi vợ chồng ly thân, cháu T vẫn ở cùng chị L được chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường, chị L cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con. Đối với anh A cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con (theo thông tin người thân của anh A cung cấp) nhưng quá trình chuẩn bị xét xử đến khi mở phiên tòa, Tòa án không nhận được yêu cầu cụ thể của anh A về việc này. Mặt khác, con chung của chị L và anh A hiện nay còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên thường xuyên phải có sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: chị Hồ Thị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Hồ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn A.

2. *Về con chung*: chị Hồ Thị L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc A T, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2020 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn A không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Hồ Thị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí*: chị Hồ Thị Lợi phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009360 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Khắc Tuyn

